

Số: 49/2024/QĐST-DS

Thốt Nốt, ngày 21 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điều 147, điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 317, điều 318 Bộ luật dân sự 2015.
- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17.6.2010.
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 110/2024/TLST.DS ngày 02.4.2024.

XÉT THẤY

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận này.

QUYẾT ĐỊNH

[I]. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V, địa chỉ trụ sở: phường X, quận Y, tp. Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Phạm Toàn V - Tổng giám đốc.

Người đại diện ủy quyền: ông Nguyễn Thanh T - Giám đốc Agribank chi nhánh quận T, tp. Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: ông Đặng Hữu B (theo văn bản ủy quyền số: 15/GUQ.2024 ngày 10.4.2024).

- Bị đơn: bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1970, nơi cư trú khu vực A, phường B, quận T, tp. Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1965, nơi cư trú khu vực A, phường B, quận T, tp. Cần Thơ.

[II]. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đặng Hữu B đại diện nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V với bị đơn bà Lê Thị Kim T và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D thống nhất: Tính đến ngày 24.4.2024 bà Lê Thị Kim T còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V theo hợp đồng tín

dụng số: 1803-LAV-202200670 ngày 10.5.2022 tổng số tiền 941.304.110 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ theo thỏa thuận hợp đồng.

1. Về nghĩa vụ thanh toán: bà Lê Thị Kim T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V tổng cộng 941.304.110 đồng (Trong đó: *nợ gốc 800.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 117.139.726 đồng, nợ lãi quá hạn 24.164.384 đồng*) - tính đến hết ngày 22.4.2024.

Phương thức thanh toán: Các bên thống nhất phương thức thanh toán tại giai đoạn thi hành án.

Bà Lê Thị Kim T phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số: 1803-LAV-202200670 ngày 10.5.2022 cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V kể từ ngày 23.4.2024 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh theo lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về nghĩa vụ phát mãi tài sản đảm bảo:

Trường hợp bà Lê Thị Kim T không trả hoặc trả không đủ số tiền như trên và tiền lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 558/2019/HĐTC ngày 20.5.2019 và hợp đồng thế chấp số 414/2019/HĐTC ngày 20.5.2019 để trả nợ cho Ngân hàng với các tài sản thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng đất diện tích 120,0 m²; thửa 1530; tờ bản đồ 03, Loại đất T tại khu vực A, phường B, quận T, tp. Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành N 975099, số vào sổ 000080 do UBND huyện T nay là UBND quận T cấp ngày 22/07/1999, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận T chỉnh lý ngày 15/05/2019.

- Quyền sử dụng đất diện tích 275m²; thửa đất số 478; tờ bản đồ 5; Loại đất: đất ở và trồng cây lâu năm tại khu vực X, phường Y, quận T, tp. Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BĐ 612835, số vào sổ CH00824 do UBND quận Thốt Nốt cấp ngày 06/04/2011.

- Quyền sử dụng đất diện tích 1203m²; thửa đất số 1415; tờ bản đồ 7; Loại đất: đất ở và trồng cây lâu năm tại khu vực Z, phường Y, quận T, tp. Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BE 668958, số vào sổ CH01217 do UBND quận Thốt Nốt cấp ngày 14.11.2011, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận T chỉnh lý ngày 07.7.2017.

- Nhà ở: Diện tích xây dựng 71,91 m², diện tích sàn 71,91m² xây trên thửa 478 tọa lạc khu vực Z, phường Y, quận T, tp. Cần Thơ.

Nếu tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì bà T có nghĩa vụ tiếp tục trả thêm cho đến khi trả hết nợ.

3. Án phí dân sự:

./ Bị đơn bà Lê Thị Kim T phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật về án phí dân sự nên bị đơn phải chịu áp phí giá ngạch là: $[36.000.000 \text{ đồng} + \{3\% \times (941.304.110 \text{ đồng} - 800.000.000 \text{ đồng})\}] \times 50\% = 20.119.561,65 \text{ đồng}$. Xét giảm 50% án phí do hoàn cảnh khó khăn về kinh tế được Ủy ban nhân dân phường B xác nhận nên bị đơn còn phải nộp: $20.119.561,65 \text{ đồng} \times 50\% = 10.059.780,825 \text{ đồng}$ (làm tròn 10.060.000 đồng).

./ Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V được nhận lại 19.907.000 đồng theo biên lai đóng tiền tạm ứng án phí số: 0005261 ngày 27.3.2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Cần Thơ.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tài sản: Nguyên đơn đã nộp tạm ứng 3.500.000 đồng. Do bị đơn tự nguyện chịu chi phí này nên bị đơn có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn số tiền trên (3.500.000 đồng).

[III]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ.
- VKSND quận T.
- THA quận T.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT

Thẩm phán

Nguyễn Thanh Điền